

Số : 139/2005/QĐ-UB

Đà Lạt, ngày 26 tháng 07 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư (giai đoạn 2)
thuộc Khu công nghiệp Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và uỷ ban Nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 121/XD-QH ngày 17/5/2005 về việc thẩm định thiết kế quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư (giai đoạn 2) thuộc Khu công nghiệp Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với những nội dung chủ yếu như sau:

1.1 Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư (giai đoạn 2) thuộc Khu công nghiệp Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc.

1.2 Vị trí: Thuộc phường Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc.

1.3 Giới cận:

- Bắc giáp : Quốc lộ 20;
- Nam giáp : Khu công nghiệp Lộc Sơn;
- Đông giáp : Sông Đam M' Rong;
- Tây giáp : Quốc lộ 55.

1.4 Diện tích đất quy hoạch: 865.800 m². Trong đó:

- Đất ở : 250.335 m² (29,00%);
- Đất giao thông : 238.132 m² (28,00%);
- Đất công trình công cộng : 139.112 m² (16,00%);
- Đất công viên cây xanh - TDTT : 78.521 m² (09,00%);

- Đất dự phòng : 159.700 m² (18,00%).

1.5 Nội dung quy hoạch:

a) Về quy hoạch sử dụng đất và không gian kiến trúc: Trong phạm vi quy hoạch bao gồm:

- Đất ở: Gồm các loại hình biệt thự, nhà liên kế và chung cư. Trong đó:
 - + Biệt thự: Tổng số 394 lô đất, với diện tích mỗi lô khoảng từ 300m² đến 500m²; mật độ xây dựng: (40%; tầng cao: (02 tầng.
 - + Nhà liên kế: Tổng số 459 lô đất, với chiều ngang tối thiểu của lô đất là 05 mét; mật độ xây dựng: (85%; tầng cao: (04 tầng.
 - + Chung cư: Gồm 07 khối nhà chung cư, được triển khai theo dự án; mật độ xây dựng: (40%; tầng cao: (04 tầng.
- Đất giao thông.
- Đất công trình công cộng (được triển khai theo dự án), bao gồm:
 - + Trạm y tế (ký hiệu số 1): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Trường mẫu giáo (ký hiệu số 2): Mật độ xây dựng: (30%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Trường tiểu học (ký hiệu số 3): Mật độ xây dựng: (30%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Trường trung học (ký hiệu số 4): Mật độ xây dựng: (25%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Sân luyện tập (ký hiệu số 5).
 - + Chợ - thương mại, dịch vụ (ký hiệu số 6): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Phòng khám đa khoa khu vực (ký hiệu số 7): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Hội trường khu phố (ký hiệu số 8): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Trụ sở uỷ ban Nhân dân phường (ký hiệu số 9): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
 - + Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp, trạm xăng,.. . (ký hiệu số 10): Mật độ xây dựng: (40%; tầng cao trung bình: 02 tầng.
- Đất công viên cây xanh - thể dục thể thao.
- Đất dự phòng.

Ngoài ra, tất cả các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch phải đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam.

b) Về giao thông: Quy hoạch mới một số đường giao thông trong khu vực có lộ giới rộng 48 mét (mặt cắt 1-1), 26 mét (mặt cắt 3-3), 25 mét (mặt cắt 2-2), 18 mét (mặt cắt 5-5), 14 mét (mặt cắt 6-6) và 12 mét (mặt cắt 4-4).

c) Về cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Cấp nước:

+ Nhu cầu sử dụng nước cho toàn khu vực quy hoạch là 1.041 m³/ngày và được sử dụng nguồn nước từ nhà máy cấp nước của Thị xã.

+ Sử dụng ống PVC, D150 làm mạng lưới đường ống chính cấp nước cho khu quy hoạch, D100 làm đường ống chính bên trong khu quy hoạch, D50 làm đường ống nhánh vào từng khu nhà và D66 làm đường ống cấp nước cho khu chung cư.

+ Trong khu vực quy hoạch lắp 10 trụ cứu hoả D100.

- Thoát nước: Nước mặt thoát theo địa hình vào hệ thống mương công chung của khu vực. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi thải ra mương công chung của khu vực, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Chất thải rắn: Được thu gom và chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung của Thị xã.

d) Về cấp điện: Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được lấy từ trạm biến áp 220/110KV Bảo Lộc. Lưới điện trung thế có điện áp 22KV. Xây dựng mới 04 trạm biến áp với tổng công suất 1.000KVA. Sử dụng loại trạm xây cho các trạm biến áp lưới 22/0,4KV.

(Đính kèm hồ sơ quy hoạch tỷ lệ 1/1.000 do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lâm Đồng thiết lập tháng 02/2005).

Điều 2.

2.1 uỷ ban Nhân dân thị xã Bảo Lộc chịu trách nhiệm:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt, phải tổ chức công bố quy hoạch được duyệt bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị công bố; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trưng bày công khai, thường xuyên bản vẽ tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch, uỷ ban Nhân dân phường,...) để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện;

- Tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa và chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày quy hoạch được công bố, phải hoàn thành việc cắm mốc giới xây dựng này;

- Lập kế hoạch cụ thể để thực hiện quy hoạch được duyệt;

- Quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2 Giao uỷ ban Nhân dân thị xã Bảo Lộc ban hành Quy định về quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư (giai đoạn 2) thuộc Khu công nghiệp Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc (sau khi có ý kiến thoả thuận của Sở Xây dựng).

2.3 Các sở, ngành có liên quan và uỷ ban Nhân dân thị xã Bảo Lộc, với chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và quản lý, thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Công nghiệp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp, Chủ tịch uỷ ban Nhân dân thị xã Bảo Lộc, Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./-

TM. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
HUỲNH ĐỨC HÒA